

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST

Ngày 30-6-2020

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Biên;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Thành

Bà Vũ Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Bảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cát Hải;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2020 về Ly hôn và tranh chấp nuôi con theo Quyết đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị T; địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn C, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T; địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn C, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn chị Vũ Thị T trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau năm 2012, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Tiên An, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Trong quá trình chung sống anh chị hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên quan điểm sống khác nhau, trong cuộc sống không có tiếng nói chung cho

nên thường xảy ra cãi vã. Đến năm 2015 mâu thuẫn của hai bên đã trở nên trầm T, chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, sau đó vì các con còn nhỏ và sự khuyên can của gia đình chị lại tiếp tục quay về ở với anh T, mong nín kéo hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên chỉ được một thời gian ngắn, mâu thuẫn giữa hai bên lại trở nên trầm T hơn. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không có sự chia sẻ, cảm thông nên chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Nguyễn Hà V sinh ngày 07-3-2013 và Nguyễn Thành K, sinh ngày 02-01-2015. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn chị đề nghị giao con chung là Nguyễn Hà V cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung là Nguyễn Thành K cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị và anh T sẽ tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T trong biên bản ghi lời khai đã trình bày: Anh và chị Vũ Thị T có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiền An, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh vào năm 2012. Trong quá trình chung sống hai anh chị hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên tính cách và cách sống khác biệt nhau, mỗi lần vợ, chồng cãi nhau là chỉ T mang theo con đi khỏi nhà một thời gian. Hiện nay chị T tự ý bỏ nhà đi mang theo con gái lớn, anh cũng đề nghị chị quay về tuy nhiên chị T không đồng ý. Về yêu cầu giải quyết ly hôn của chị T, quan điểm của anh T là không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Hai anh chị có 02 con chung là Nguyễn Hà V sinh ngày 07-3-2013 và Nguyễn Thành K, sinh ngày 02-01-2015. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, anh T đề nghị giao con chung là Nguyễn Thành K cho anh nuôi dưỡng còn chị T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hà V

Về tài sản chung: Hai anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ ở địa phương, qua lời khai của đại diện gia đình nguyên đơn, bị đơn, chính quyền địa phương nơi cư trú của đương sự, thể hiện việc nguyên đơn và bị đơn có mâu thuẫn trầm T, kéo dài, nguyên nhân là do tính cách và cách sống khác biệt nhau thường xuyên xảy ra cãi vã làm cho quan hệ vợ chồng căng thẳng. Hiện nay hai bên đã sống ly thân mỗi người một nơi mục đích hôn nhân không đạt được. Hai bên đương sự có 02 con chung là Nguyễn Hà V sinh ngày 07-3-2013 và Nguyễn Thành K, sinh ngày 02-01-2015. Hiện nay cháu Nguyễn Thành K đang ở với bố, còn cháu Nguyễn Hà V đang ở với mẹ. Chị Vũ Thị T đang làm công nhân tại công ty ô tô Vinfast còn anh T đang là lao động tự do ở thị trấn Cát Hải, cả hai đều có công việc và thu nhập.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Vũ Thị T vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Văn T và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng dân sự: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án.

Nguyên đơn đã tuân thủ nghiêm chỉnh yêu cầu của Tòa án, thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện chưa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, vắng mặt khi Tòa án triệu tập để lấy lời khai, hòa giải, công khai chứng cứ không có lý do.

Về nội dung vụ án: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn T kết hôn năm 2012, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiền An, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống hai bên hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách và cách sống của hai bên khác biệt nhau, trong cuộc sống không có tiếng nói chung, hai bên đã sống ly thân được một thời gian không ai còn quan tâm đến nhau.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về con chung: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung là Nguyễn Hà V sinh ngày 07-3-2013 và Nguyễn Thành K, sinh ngày 02-01-2015. Chị Vũ Thị T đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hà V còn anh T, đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thành K, nên cần chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

Về tài sản chung: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Giao con chung là Nguyễn Hà V sinh ngày 07-3-2013 cho chị Vũ Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao con chung là Nguyễn Thành K, sinh ngày 02-01-2015 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền của Tòa án: Đây là vụ án về Ly hôn và tranh chấp nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án. Trong đó nguyên đơn, bị đơn đều có nơi cư trú tại huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải.

[2] Về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án: Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn nhiều lần để lấy lời khai, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải để hai bên đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án theo quy định tại Điều 205, 208 và Điều 209 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên anh Nguyễn Văn T vẫn cố tình không đến Tòa án để giải quyết vụ án, gây cho việc giải quyết vụ án gặp rất nhiều khó khăn. Mặc dù tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn T vắng mặt nhưng đã có yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên tòa. Trong quá trình giải quyết vụ án việc tổng đạt văn bản đều được thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn, bị đơn không có khiếu nại gì về quyết định và hành vi của người tiến hành tố tụng.

[3] Về quan hệ vợ chồng: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn T có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống do hai bên có những bất đồng quan điểm sống, do tính cách sống của hai vợ chồng không có điểm chung nên giữa hai bên đã phát sinh mâu thuẫn trong gia đình, không còn quan tâm đến nhau. Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp nuôi con, bị đơn trong biên bản ghi lời khai trình bày quan điểm không đồng ý ly hôn. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do và tại phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt tuy có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng điều đó thể hiện bị đơn không còn tha thiết hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm T, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xét yêu cầu giải quyết ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Nguyên đơn chị Vũ Thị T và bị đơn anh Nguyễn Văn T có 02 con chung là Nguyễn Hà V sinh ngày 07-3-2013 và Nguyễn Thành K, sinh ngày 02-01-2015. Xét về điều kiện kinh tế cũng như khả năng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng thì cả nguyên đơn và bị đơn đều có điều kiện chăm sóc con chung,

hiện nay cháu Nguyễn Hà V đang ở với mẹ, còn cháu Nguyễn Thành K đang ở với bố. Nguyên đơn đề nghị được nuôi con lớn là Nguyễn Hà V, cháu Nguyễn Hà V cũng có đơn yêu cầu được ở với mẹ, bị đơn yêu cầu được nuôi con nhỏ là Nguyễn Thành K, cháu Nguyễn Thành K hiện đang sống ổn định với bố nên cần chấp nhận yêu cầu trên của các đương sự đồng thời cần tôn trọng nguyện vọng của con chung. Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Vũ Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.
2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hà V sinh ngày 07-3-2013 cho chị Vũ Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao con chung là Nguyễn Thành K, sinh ngày 02-01-2015 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu nên không xem xét.

Sau khi ly hôn không ai được quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0003579, ngày 05 tháng 3 năm 2020.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- UBND xã Tiên An, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hồng Biên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Hồng Biên

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- UBND thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hồng Biên

